TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2020
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quang Sáng
- Ông Hoàng Ngọc Hân

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1990. Có mặt

Địa chỉ: Xóm Nhồi, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh Dương Trung S, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm Nhồi, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án của nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Dương Trung S kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 04 tháng 4 năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không còn thương yêu nhau nữa, bất đồng quan điểm sống và trong cách xây dựng làm ăn kinh tế, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2017. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Trung Sang để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác định hai vợ chồng có ba con chung là Dương Thị Y, sinh ngày 08/3/2009, Dương Thị Kim P, sinh ngày 24/01/2011 và Dương Kim H, sinh ngày 15/02/2015. Sau ly hôn, chị H có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Thị Kim P và Dương Kim H, không đề nghị anh Sang phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn con chung Dương Thị Y đề nghị Tòa án giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2020, bị đơn anh Dương Trung S trình bày quan điểm:

Anh và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn năm 2008. Quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc, sau đó đã xảy ra mâu

thuẫn như chị H trình bày là đúng, đến năm 2017 chị H bỏ đi làm thuê ở Hà Nội, ở miền Nam và vợ chồng ly thân từ đó, anh đã bàn bạc với chị H nhiều lần với mục đích bảo chị H về quê xã Trung Sơn làm ăn để vợ chồng nuôi dạy con chung nhưng chị Hải không đồng ý. Nay chị Hải đề nghị ly hôn anh có quan điểm không nhất trí vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con chung.

Về con chung: Anh S xác định hai vợ chồng có ba con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn anh S có quan điểm nếu các con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó trực tiếp nuôi dưỡng vì các con chung đã đến tuổi được trình bày nguyện vọng của mình, nếu anh được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, anh không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Dương Thị Y là con của chị H và anh S có đề nghị được anh S trực tiếp nuôi dưỡng nếu vợ chồng chị H anh S ly hôn.

Cháu Dương Thị Kim P là con của chị Hải anh S có đề nghị được chị H trực tiếp nuôi dưỡng nếu vợ chồng chị H anh Sang ly hôn.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị H được ly hôn anh S; Giao con chung là Dương Thị Kim P và Dương Kim H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Dương Thị Y cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau vì hai bên tự nguyện không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Chị Đinh Thị H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị xin ly hôn với anh Dương Trung S. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Dương Trung S tự nguyện kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; như vậy chị H và anh S kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Chị H và anh S chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng thương yêu nhau, nay không còn quan tâm đến nhau; Chị H và anh S đã sống ly thân nhiều năm không ai quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận vì vợ chồng đã mâu thuẫn kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Sang có quan điểm đề nghị vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung chứ không phải để cải thiện tình cảm vợ chồng nên yêu cầu này của anh Sang là không thực tâm mong muốn tình cảm vợ chồng cải thiện nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị chị H và anh S như chị H anh Sang đã xác định là

đúng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh S không còn; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn anh S, nên cần xử cho chị H được ly hôn anh S là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Xét việc yêu cầu của chị H về việc xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Dương Thị Kim P và Dương Kim H là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận vì nguyện vọng của con chung Dương Thị Kim P muốn được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn con chung Dương Kim H đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên cần đảm bảo nguyện vọng và sự ổn định của các con chung nên cần giao Dương Thị Kim P và Dương Kim H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị Hải không yêu cầu.

Đối với con chung Dương Thị Y có nguyện vọng mong muốn được anh S trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác anh S cũng có quan điểm các con chung ở với ai thì người đó nuôi dưỡng và nếu anh được trực tiếp nuôi dưỡng anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Xét nguyện vọng của cháu Dương Thị Y và yêu cầu của anh S là phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần giao cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Thị Y và không buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S do anh S không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị H và anh S không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Dương Trung S.

2. Về con chung: Giao chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Thị Kim P, sinh ngày 24/01/2011 và Dương Kim H, sinh ngày 15/02/2015, giao anh Dương Trung S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Thị Y, sinh ngày 08/3/2009 kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi các con chung đã thành niên. Chị H và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hai anh chị tự nguyện không yêu cầu. Chị H và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị H và anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001294 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Trung Sơn, huyện Yên Lập;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Xuân Trường

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.